



Đề bài

Tấm lòng của nhà văn
Tô Hoài với đồng bào
miền núi qua tác phẩm

**“Vợ chồng
A Phủ”**

Bài làm

Dường như trong cuộc đời sáng tác của mình, mỗi nhà văn luôn có một miền đất hứa – một miền đất có sự hòa điệu thực sự giữa tâm hồn người nghệ sĩ và cuộc sống của con người nơi đó. Với Tô Hoài, miền núi Tây Bắc có lẽ là miền quê ông gắn bó hơn cả trong đời cầm bút. Tấm lòng của nhà văn với đồng bào miền núi được thể hiện trong *Vợ chồng A Phủ* có lẽ đủ để chúng ta khẳng định điều đó.

Tấm lòng thực chất là cách nói khác của tình cảm. Tấm lòng của Tô Hoài với đồng bào miền núi Tây Bắc trong *Vợ chồng A Phủ* được thể hiện rõ nét bằng sự yêu mến đất và người nơi đây.

Trước hết, có thể thấy, ngòi bút của tác giả đã tạo dựng được hương vị đặc trưng của miền đất Tây Bắc. Cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp và thơ mộng, đầy màu sắc rực rỡ của “cỏ gianh vàng ửng” của những chiếc váy hoa “sặc sỡ”, của những quả bí ngô chín đỏ... với những tiếng cười vang vọng, những tiếng sáo tha thiết trên các đồi nương trong những đêm hội mùa xuân... Hương vị Tây Bắc còn hiện diện ở những phong tục, tập quán riêng như lễ sinh tiền, tục bắt con gái làm vợ, những cảnh vui xuân trên bản, cảnh trai gái hò hẹn hát giao duyên... Nếu không am hiểu sâu sắc và yêu mến một cách thiết tha cảnh vật và đời sống đồng bào nơi đây, có thể nào Tô Hoài lại viết được những câu văn hay như thế.

Tuy nhiên, chiều sâu của ngòi bút Tô Hoài không nằm ở những đoạn phác họa tinh tế về cảnh sắc thiên nhiên, phong tục con người. Tấm lòng nhà văn ẩn sâu trong sự phát hiện về con người nơi đây. Những con người Tây Bắc là những con người cần mẫn, hồn hậu, tha thiết yêu đời, yêu cuộc sống, kín đáo thâm lặng, nhưng cũng dồi dào khát vọng và quyết liệt trên con đường tìm kiếm tự do hạnh phúc. A Phủ và Mị là những con người như thế, đặc biệt là Mị.

Tình cảm dành cho con người trước tiên được biểu hiện ở tấm lòng đồng cảm với nỗi đau khổ mà con người phải gánh chịu. Tô Hoài đã tái hiện một cách chân thực những cơ cực mà nhân vật chính của truyện phải gánh chịu. Hoàn cảnh của Mị là hoàn cảnh éo le điển hình cho cuộc sống người phụ nữ miền núi trong xã hội thực dân nửa phong kiến. Mị – bông hoa của núi rừng Tây Bắc vốn dĩ là cô gái xinh đẹp, nét na, đảm đang và hiếu thảo rất mực. Ngàn ấy phẩm chất cũng đủ để các trai bản khắp miền Hồng Ngài say sưa thối sáo đi theo Mị, mong ước Mị sẽ trở thành người yêu, thành vợ của mình. Nhưng ác thay, Mị lại sớm phải đối mặt với bi kịch của cuộc đời: bị bắt làm dâu gạt nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Tô Hoài hiểu đó là nỗi đau đớn khôn cùng ở người con gái vốn khát khao yêu và được yêu.

Làm dâu nhà thống lí nhưng thực chất Mị phải sống cuộc đời nô lệ. Sức xuân trong tâm hồn người thiếu nữ vốn căng tràn là thế bỗng chốc lụi tàn. Mị không hay nói, chỉ “lầm lũi như con rùa nuôi trong xó cửa”, ngày qua ngày tự chôn vùi mình trong công việc. Cái chết cũng không giải thoát hoàn toàn được cho Mị. Mị chỉ như cái xác không hồn, quanh năm suốt tháng trở đi trở lại những công việc giống nhau: “Tết xong thì lên núi hái thuốc phiện, giữa năm thì giặt đay, xe đay, đến mùa thì đi nương bẻ bắp và dù lúc đi hái củi, lúc bung ngô, lúc nào cũng gài một bó đay trong cánh tay để tước thành sợi”. Thông qua hình thức liệt kê, Tô Hoài không chỉ đơn thuần liệt tả nỗi cơ cực mà Mị phải gánh chịu. Lời văn còn khảm trong đó cả niềm cảm thương, xót xa vô ngần với thân phận người con gái hồng nhan mà đa truân. Nhà văn thấu hiểu nỗi lòng cay đắng của Mị: “Mị nghĩ rằng mình cứ chỉ ngồi trong cái lỗ vuông ấy mà trông ra, đến bao giờ chết thì thôi”. Thấu hiểu sự tê liệt trong ý thức phản kháng ở người con gái này. Và dường như không cam tâm chứng kiến Mị phải chôn vùi tuổi trẻ của mình trong ngục thất của những đày đọa, Tô Hoài đã để cho Mị “vượt ngục” tinh thần khi mùa xuân về.

Phải rất tinh tế, phải rất thấu hiểu tâm lí con người, tác giả mới để cho âm thanh của tiếng sáo gọi bạn tình, để hơi men rượu khơi dậy sức sống tiềm tàng, khơi dậy khao khát được yêu, được sống tự do trong Mị. Nhà văn đã ghi lại một cách chi tiết sự thức tỉnh trong ý thức phản kháng ở nhân vật này. Khi “tiếng sáo rủ bạn đi chơi” mới chỉ “lấp ló” ngoài đầu núi, Mị đã “ngồi nhâm nhâm” bài ca của tình yêu:

“Mày có con trai con gái rồi

Mày đi làm nương

Ta không có con trai con gái

Ta đi tìm người yêu”

Men rượu ngày Tết làm Mị chệnh choáng. Nhưng chính lúc này, Mị lại nghe “văng vẳng tiếng sáo gọi bạn đầu làng”. Mị nhớ về ngày trước, nhớ về những ngày Mị có biết bao người say mê, thồ sáo đi theo. Tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lừng lơ bay ngoài đường đã bắt đầu làm Mị muốn “nổi loạn” trong hành động. Chính A Sử cũng phải ngạc nhiên trước biểu hiện của hành động muốn đi chơi ở Mị: “Mị quần lại tóc, Mị với tay lấy cái váy hoa vắt ở phía trong vách”. Và ngay cả khi bị A Sử trói nghiền vào cột nhà, “Mị vẫn nghe tiếng sáo đưa Mị đi theo những cuộc chơi, những đám chơi”... Men rượu và tiếng sáo ngày xuân đã khơi dậy trong Mị khát khao tình yêu, khát khao hạnh phúc tự do. Khát vọng này không vội bùng lên mà vẫn âm ỉ trong vòng trói kìm tỏa của A Sử. Nhưng nó dự báo hiệu hành động nổi loạn của Mị.

Tô Hoài không để Mị chịu đựng lâu nữa cảnh sống khốn khổ trong nhà thống lí. Sự việc A Phủ đánh con trai thống lí và bị phạt vạ, bị trói vào cột đã mở ra sự kiện trọng đại nhất của thiên truyện và cũng là của nhân vật chính – Mị. Hành động cởi dây trói cho A Phủ và cùng A Phủ thoát khỏi nhà thống lí là hành động đỉnh điểm có sức mạnh phản kháng. Mị giải thoát cho A Phủ nhưng cũng chính là giải thoát cho mình, cởi mình khỏi những trói buộc về tinh thần. Đây là sự kiện, chi tiết mà chứa trong nó giá trị nhân văn, nhân đạo hơn cả.

Không cảm thông, yêu thương chân thành với hoàn cảnh khốn cùng của con người, không thấu hiểu khát vọng sống mãnh liệt của con người, không trân trọng, nâng niu con người, Tô Hoài không thể viết nên một *Vợ chồng A Phủ* có cảm động như vậy. Tấm lòng nhà văn dành cho đồng bào miền núi thật sâu nặng, nghĩa tình biết bao.